

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15 tháng 6 năm 2021

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Tên ngành đào tạo: **Ngôn ngữ Anh**
- Mã số: **8220201**
- Tên cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh**
- Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Giới thiệu sơ lược về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) được thành lập ngày 24 tháng 9 năm 2007 theo Quyết định số 1272/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ. UEF theo đuổi mục tiêu là đại học hàng đầu Việt Nam và hướng tới chuẩn mực đào tạo Quốc tế gắn liền triết lý Chất lượng - Hiệu quả - Hội nhập.

Với mục tiêu nhất quán, UEF hướng tới tiêu chuẩn giáo dục đại học kết hợp tinh hoa giáo dục đại học Quốc tế cùng chuyên biến kinh tế trong bối cảnh hội nhập, đào tạo chuyên sâu về Kinh tế, tài chính đáp ứng nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao của xã hội. Trụ sở đào tạo tọa lạc tại số 141 - 145 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM. Với vị trí thuận ở khu vực trung tâm thành phố, hệ thống học tập tiện nghi, phòng học được thiết kế khoa học và được trang bị các thiết bị dạy, học hiện đại như máy lạnh, máy chiếu, hệ thống mạng không dây, hệ thống âm thanh, ánh sáng phù hợp giúp việc dạy và học đạt hiệu quả cao.

Trung tâm Thư viện của Trường có nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, bao gồm nguồn tài liệu giấy và đặc biệt là nguồn tài liệu điện tử. Số đầu sách tại Trung tâm Thư viện luôn đảm bảo yêu cầu cho các chuyên ngành đào tạo. Nguồn tài liệu được chọn lọc kỹ về nội dung theo yêu cầu của giảng viên và sinh viên, đảm bảo tính mới, bao quát nội dung chương trình đào tạo, đáp ứng đủ cho sinh viên tất cả các ngành đang theo học tại UEF.

Ngoài ra, UEF đang triển khai dự án tại Khu Nam Sài Gòn có diện tích 5.5 ha với chiến lược xây dựng thành khu học xá phức hợp hiện đại tại Tp.HCM. Bên cạnh đó, UEF có những mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục và trường đại học trên thế giới. Trường đã thiết lập được quan hệ và liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài như Đại học

Gloucestershire (Anh), Đại học Leeds Trinity (Anh), Đại học Missouri St. Louis- UMSL (Hoa Kỳ), Đại học Pittsburgh (Hoa Kỳ), ký kết thỏa thuận hợp tác với Đại học Murray (Hoa Kỳ), Đại học Indiana (Hoa Kỳ), Đại học Dominican (Hoa Kỳ). Qua những mối quan hệ hợp tác đó, nhiều giảng viên cũng hưởng được học bổng và sang thực tập tại trường bạn.

Xác định hướng đi mang tầm chiến lược kết hợp cùng thành quả UEF đạt được hơn 14 năm qua, phần nào đã đưa thương hiệu đào tạo của nhà trường đứng vững trong phân khúc đào tạo nhân lực chuẩn quốc tế tại Việt Nam, mang đến sự tin tưởng tuyệt đối trong lòng thí sinh và phụ huynh cả nước. Đội ngũ cán bộ khoa học có tâm huyết và uy tín khoa học cao đã và đang tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng các chương trình giảng dạy tiên tiến, kết hợp với nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.1. Tổ chức bộ máy lãnh đạo của trường

Ban lãnh đạo gồm: Hội đồng trường, Ban Giám hiệu

Về khối hành chính có 10 đơn vị trực thuộc:

- Văn phòng Trường (đơn vị trực thuộc: Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trung tâm Quản lý cơ sở vật chất, Trung tâm Quản lý Công nghệ thông tin, Ban thanh tra)

- Phòng Tài chính

- Phòng Khảo thí

- Phòng Đào tạo (đơn vị trực thuộc: Trung tâm Hỗ trợ học vụ, Trung tâm Đào tạo và thiết kế dự án, thư viện)

- Trung tâm Tư vấn tuyển sinh

- Trung tâm Thông tin – Truyền thông

- Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp

- Ban Quản lý dự án cơ sở Nam Sài Gòn.

- Tạp chí Phát triển và Hội nhập

- Phòng Công tác sinh viên (đơn vị trực thuộc: Trung tâm Kết nối cộng đồng)

- Về Khối đào tạo có 10 đơn vị trực thuộc, cụ thể:

- Khoa Kinh tế

- Khoa Tiếng Anh

- Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa quốc tế

- Khoa Luật

- Khoa Quan hệ quốc tế

- Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông

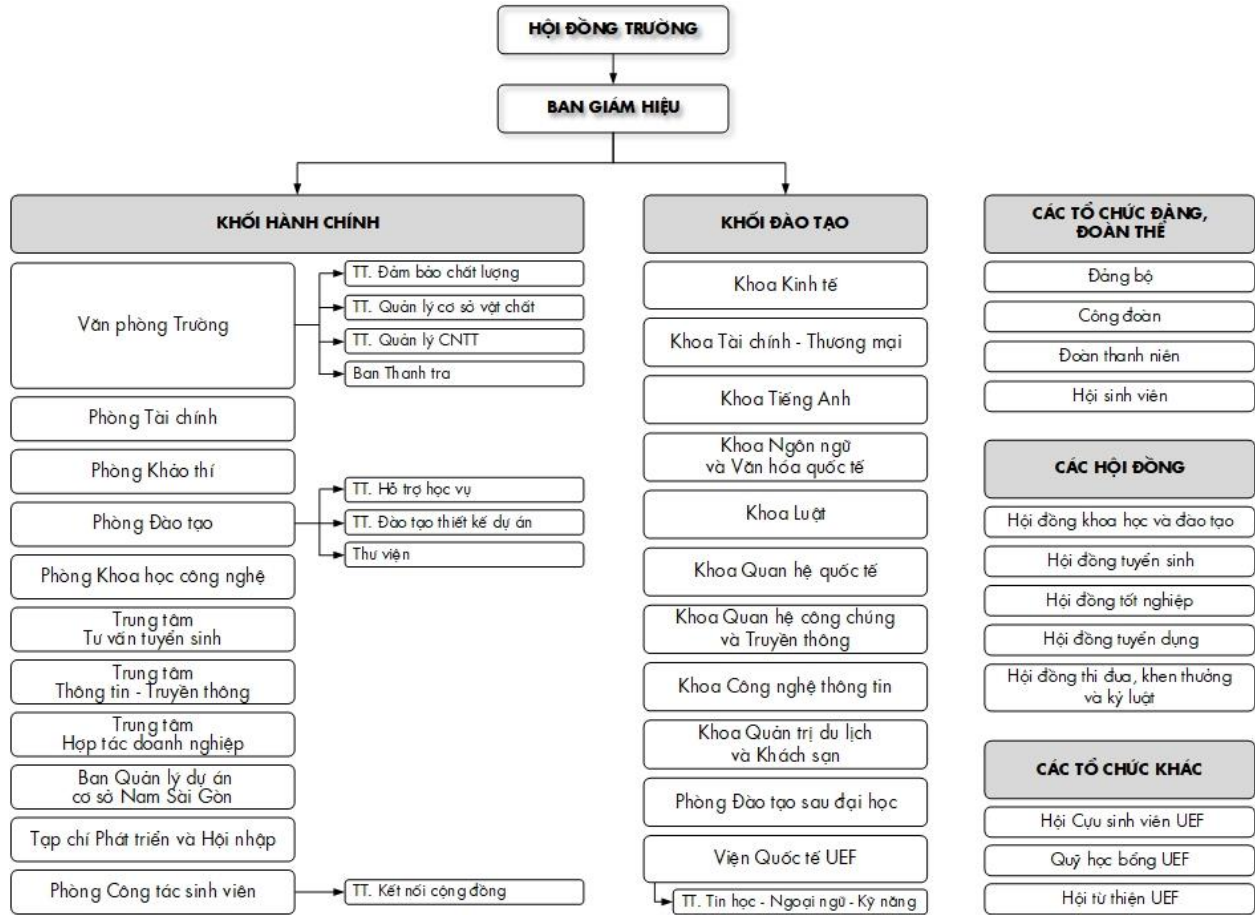
- Khoa Công nghệ thông tin

- Khoa Quản trị Du lịch và Khách sạn

- Viện Đào tạo Sau đại học và Khoa học công nghệ
- Viện Quốc tế UEF
- Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ UEF

Các tổ chức chính trị xã hội gồm có:

- + Đảng bộ;
- + Công đoàn;
- + Đoàn thanh niên.



Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021

1.2. Công tác đào tạo của trường

Sự thành công của công tác đào tạo tại UEF nhờ những điểm nhấn quan trọng sau:

- Chương trình tiên tiến, giáo trình hiện đại, nội dung cập nhật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong xu thế hội nhập toàn cầu.

- Lớp học nhỏ, hầu hết khoảng 40 sinh viên, riêng lớp tiếng Anh khoảng 20 sinh viên. Phòng học trang bị hiện đại, dễ dàng thay đổi linh hoạt theo từng phương pháp giảng dạy. Đây là điều kiện tiên quyết đảm bảo hiệu quả của các phương pháp giảng dạy tích cực, là điều kiện

thuận tiện để giảng viên nắm chắc trình độ của từng sinh viên, hướng đến việc cá nhân hóa quá trình đào tạo.

- Đội ngũ giảng viên ưu tú, được chọn lọc theo các chuẩn mực: tâm huyết, giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm thực tế, nhuần nhuyễn trong phương pháp, thân thiện và gần gũi với sinh viên.

- Các phương pháp giảng dạy tích cực được áp dụng trong tất cả các môn học, giúp phát triển mạnh mẽ khả năng tư duy độc lập và sáng tạo, phát huy năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, đồng thời qua đó hỗ trợ sinh viên rèn luyện các kỹ năng.

- Giảng dạy theo hướng truyền đạt tinh hoa, nhấn mạnh phương pháp tương tác, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề cùng các kỹ thuật hỗ trợ như làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình, v.v... chính là những nét đặc trưng của các lớp học tại UEF.

- Giáo dục kỹ năng là một trong những trọng tâm đào tạo của UEF, với mong muốn đào tạo ra những sinh viên có khả năng đáp ứng đòi hỏi cao của thị trường lao động hiện nay. Bên cạnh việc đào tạo các kiến thức chuyên môn, nhà trường cũng chú trọng vào việc đào tạo các kỹ năng cứng được chú trọng trong các môn học chuyên môn. Kỹ năng mềm được đưa vào chương trình huấn luyện chính khóa, ngoại khóa, đồng thời sinh viên có cơ hội vận dụng và rèn luyện trong tất cả các môn học khác cũng như trong các hoạt động ngoài lớp học.

- Đào tạo tiếng Anh: Sinh viên được xếp lớp học theo trình độ ngay từ lúc trúng tuyển vào trường, nhà trường thực hiện giảng dạy các chương trình đào tạo song ngữ, việc giảng dạy tiếng Anh được thực hiện bởi các GV nước ngoài và GV có nhiều kinh nghiệm, đảm bảo khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Anh khá thông thạo trong giao tiếp nghề nghiệp, có thể làm việc trong môi trường quốc tế.

- Hệ thống thông tin và truyền thông:

+) Thư viện hiện đại với sự kết hợp giữa hai loại hình: truyền thống và điện tử. Đặc biệt, UEF đẩy mạnh hướng phát triển thư viện điện tử, số đầu sách phong phú, liên thông với thư viện của nhiều trường đại học, các cơ sở dữ liệu lớn ở trong và ngoài nước. Thông qua internet, người sử dụng có thể truy cập tài liệu thư viện vào bất cứ lúc nào, từ bất cứ nơi đâu.

+) Internet wifi hoạt động 24/7 tại tất cả các cơ sở của trường, phục vụ tốt nhất cho việc học tập và giảng dạy, nhất là theo phương pháp mới.

+) Phần mềm quản lý riêng có của UEF không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng nhu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ, mà còn là môi trường giao tiếp thuận tiện, kể cả giữa nhà trường với phụ huynh, giữa phụ huynh với sinh viên thông qua việc theo dõi tiến độ và kết quả học tập trên internet.

- Gắn kết lý thuyết và thực tiễn thông qua hai quá trình:

+) Quá trình đưa thực tế vào môi trường đào tạo được thực hiện trên cơ sở mời chọn những giảng viên giàu kinh nghiệm thực tế, những nhà quản lý giỏi và có khả năng sư phạm tham gia giảng dạy cho trường, những doanh nhân thành đạt chia sẻ kinh nghiệm cùng sinh viên. Bên cạnh đó, giảng dạy theo tình huống là phương pháp quan trọng để giúp sinh viên tiếp cận thực tế trong bài học.

+) Quá trình dẫn dắt sinh viên tiếp cận thực tế, được thực hiện trên cơ sở:

✓ Thực hành chuyên môn qua các đợt khảo sát thực tế và viết tiểu luận, làm dự án gắn kết nội dung từng môn học.

✓ Tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có cơ hội trải nghiệm và biến kiến thức thành quy trình, thành hoạt động thực tế.

✓ Kiến tập ở năm thứ ba là cơ hội để sinh viên được tiếp cận nghề nghiệp và làm quen với những công việc sẽ đảm nhiệm trong tương lai.

✓ Thực tập tốt nghiệp ở cuối năm thứ tư là sự trải nghiệm toàn diện về việc làm như là một nhân viên thực thụ ở nơi thực tập. Sinh viên sẽ học cách vận dụng kiến thức vào thực tiễn, thực hành và rèn luyện kỹ năng, trau dồi thái độ hành xử...

✓ Nét nổi bật là có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với nhiều doanh nghiệp đối tác lớn, có uy tín để thực hiện hai quá trình nêu trên.

- Các trình độ đào tạo hiện nay:

+) Đại học: 4 năm

+) Thạc sĩ: 2 năm

+) Tiến sĩ: 3-4 năm

1.3. Các ngành nghề đào tạo

Hiện nay, UEF đang đào tạo 29 ngành học thuộc hệ Đại học và Cao đẳng chính quy, cụ thể là: ngành Tài chính ngân hàng, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kế toán, ngành Công nghệ thông tin, ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Nhật, ngành Luật kinh tế, ngành Luật quốc tế, ngành Marketing, ngành Kinh doanh Quốc tế, ngành Thương mại điện tử, ngành Quản trị nguồn nhân lực, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Quản trị khách sạn, ngành Quan hệ quốc tế, ngành Quan hệ công chúng, ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, ngành Luật, ngành Công nghệ truyền thông, ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Thiết kế đồ họa, Tâm lý học, Bất động sản, Tài chính quốc tế,...

Đối với hệ Sau đại học, trường đang đào tạo trình độ thạc sĩ với 03 ngành: Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng và Kế toán; trình độ tiến sĩ với 01 ngành: Quản trị kinh doanh. Số lượng sinh viên hiện nay như sau:

- Nghiên cứu sinh : 07
- Cao học : 432
- Đại học chính quy : 7754

Trường đã hoàn thành xây dựng mục tiêu đào tạo chung cho các ngành theo tiêu chuẩn quốc gia. Hội đồng Khoa học của trường cũng đã xem xét, ban hành chương trình đào tạo cho tất cả các ngành đào tạo (phù hợp theo chương trình khung của Bộ Giáo Dục và Đào tạo).

1.4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý

Với chính sách đãi ngộ tốt và môi trường đào tạo tiên tiến, UEF đã tập hợp được một đội ngũ giảng dạy và quản lý nhiều kinh nghiệm, nhanh chóng thu hút được đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt huyết, có học vị Thạc sĩ trở lên. Việc cân bằng yếu tố sức trẻ và kinh nghiệm là hết sức quan trọng. Vì vậy, Nhà trường mạnh dạn bố trí, sắp xếp giảng viên trẻ vào đội ngũ giảng viên ở các Khoa - Bộ môn. Bên cạnh những nhà chuyên môn, tư vấn có kinh nghiệm giúp đỡ nhằm chuẩn bị cho lực lượng kế thừa, công tác huấn luyện giảng viên trẻ được chú trọng thông qua việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy định hướng dẫn giảng viên tập sự và thời hạn tập sự trước khi bước vào giảng viên cơ hữu chính thức. Trong quá trình làm việc, đội ngũ giảng viên thường xuyên được tham dự các lớp huấn luyện về phương pháp giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy bằng tiếng Anh, tham gia các buổi hội thảo về giáo dục, kinh tế trong và ngoài trường, được bồi dưỡng định kỳ về Anh ngữ. Bên cạnh đó, Trường đã ban hành quy định về đào tạo và bồi dưỡng nhằm tạo mọi điều kiện cho giảng viên được học tập nâng cao chuyên môn từ đó cải tiến phương pháp giảng dạy thực hiện tốt mục tiêu đào tạo theo mô

hình chất lượng cao của Trường. Hiện tại, số lượng giảng viên cơ hữu của Trường trên 500 giảng viên, đảm bảo thực hiện trên 80% khối lượng giảng dạy của chương trình học.

Ngoài giảng viên cơ hữu của Trường đảm nhận các môn học trong chương trình đào tạo, Nhà trường cũng sẽ mời các giảng viên có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ từ các trường, Viện trên địa bàn TP.HCM tham gia giảng dạy và báo cáo chuyên đề. Mặt khác, Nhà trường cũng tiếp tục tuyển dụng vào vị trí giảng viên các ứng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên được đào tạo đúng chuyên ngành để luôn đáp ứng đội ngũ giảng viên chuyên ngành.

2. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh

2.1. Tầm quan trọng của tiếng Anh

Trong xu thế Việt Nam đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập với thế giới, tại Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Đảng và Nhà nước đã xác định quan điểm “Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”, đồng thời tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) và hội nhập quốc tế đã nhấn mạnh: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân”. Bối cảnh hội nhập đã đặt ra những yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực. Đóng vai trò là ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trên toàn cầu, việc học Tiếng Anh ngày càng trở nên quan trọng và mang lại rất nhiều cơ hội giúp người học mở ra cánh cửa tiếp nối với thế giới hiện đại, tăng cường kết nối. Bên cạnh đó, tiếng Anh dần trở thành công cụ, phương tiện hỗ trợ người học tiếp cận với nguồn tri thức phong phú, khám phá thế giới và tích lũy cho mình các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để hoàn thiện bản thân, cũng như đóng góp và công cuộc phát triển đất nước.

Nhận thấy được tầm quan trọng của tiếng Anh trong công cuộc hội nhập và phát triển đất nước, Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg. Mục tiêu chính của đề án là “Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt

nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”. Có thể nói đề án dạy học ngoại ngữ năm 2020 đã đánh dấu mốc lịch sử quan trọng của giáo dục Việt Nam trong việc tăng cường đầu tư và phát triển ngoại ngữ, cụ thể là tiếng Anh.

2.2. Đánh giá nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực có trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh

Theo Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh (2020), trước tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn đang tiếp tục diễn ra trên thế giới, dự kiến nhu cầu nhân lực thành phố năm 2021 cần khoảng từ 270.000-300.000 chỗ làm việc, trong đó có khoảng 140.000 chỗ việc làm mới.

Đồng thời, đại diện Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố cho biết, năm 2021 nhu cầu nhân lực của Thành phố đã qua đào tạo chiếm 85,8%. Trong đó, nhu cầu nhân lực có trình độ sơ cấp chiếm 25,21%, trung cấp chiếm 21,3%, cao đẳng chiếm 18%, đại học trở lên chiếm 21,29%.

Hơn nữa, theo Trung tâm dự báo nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động TP.HCM (2020), trong Báo cáo Thị trường lao động năm 2020 – Dự báo nhu cầu nhân lực năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đề cập đến ngành giáo dục và đào tạo chiếm 4,02% tổng nhu cầu nhân lực 4 ngành công nghiệp trọng yếu và 9 ngành kinh tế - dịch vụ. Theo đó, Thạc sĩ tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh có thể giảng dạy chuyên môn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông; tham gia nghiên cứu chuyên sâu tại các Viện nghiên cứu; chủ trì các đề tài nghiên cứu ở các cấp Bộ, Thành phố hoặc trở thành lãnh đạo tại các cơ quan quản lý giáo dục ở mảng chương trình đào tạo tiếng Anh; đảm nhận vai trò quản lý, lãnh đạo, chuyên gia, chuyên viên cao cấp đảm nhiệm công việc biên - phiên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội,... hoặc giảng dạy, nghiên cứu, quản lý các chương trình đào tạo tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trong cả nước.

Qua đó có thể thấy, để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình hội nhập, TP. Hồ Chí Minh đã và đang tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời gian tới, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ sau đại học đối với ngành Ngôn ngữ Anh. Đây là một trong những yếu tố quyết định đúng

đầu để tăng lợi thế cạnh tranh, đẩy nhanh tốc độ phát triển, hội nhập và thu hút đầu tư ở thành phố năng động, phát triển kinh tế dẫn đầu cả nước....

2.3. Kết quả khảo sát nhu cầu xã hội về đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh**Tổng quan về khảo sát**

(Đính kèm cuốn báo cáo khảo sát mở ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh)

Kết luận:

1. Việc xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu của xã hội và thị trường lao động.

2. Ban soạn thảo CTĐT cần tiếp thu các ý kiến đóng góp của nhà tuyển dụng để hoàn thiện chuẩn đầu ra và CTĐT thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh.

Khẳng định việc mở ngành đào tạo đã được xác định trong phương hướng/kế hoạch phát triển của cơ sở đào tạo và đã được Hội đồng trường quyết nghị thông qua.

3. Giới thiệu Khoa Tiếng Anh

3.1. Quá trình hình thành và phát triển

Bộ môn Ngoại ngữ trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh (UEF) được thành lập năm 2007 với nhiệm vụ là đào tạo tiếng Anh cho sinh viên các chuyên ngành khác nhau. Sau 7 năm hoạt động, với những nỗ lực không ngừng và những thành quả nhất định, Bộ môn Ngoại ngữ chính thức được nâng lên thành Khoa Ngoại ngữ theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT được kí ngày 15/9/2014. Từ đây, Khoa Ngoại ngữ được giao những nhiệm vụ và chức năng cao hơn: không những đào tạo tiếng Anh cho sinh viên học các chuyên ngành khác nhau của trường, mà còn đào tạo cử nhân và cao đẳng chuyên ngành ngôn ngữ Anh theo hướng ứng dụng. Năm học 2017-2018, Khoa đổi tên thành Khoa Ngoại ngữ - Văn hóa Quốc tế để thể hiện sự đa dạng và tính hội nhập trong chương trình đào tạo. Ngày 20/3/2019, Khoa chính thức đổi tên thành Khoa Tiếng Anh nhằm phù hợp với các hoạt động học thuật cụ thể của Khoa theo tầm nhìn, sứ mệnh và sự đa dạng trong các lĩnh vực đào tạo của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh đề ra.

Về mục tiêu đào tạo, Khoa Tiếng Anh được thành lập với mục tiêu chung là đào tạo sinh viên có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt, để có thể làm việc hiệu quả trong môi trường kinh doanh quốc tế hoặc ở các lĩnh vực chuyên môn khác đòi hỏi người lao động phải có trình độ năng lực tiếng Anh thành thạo.

Về chương trình đào tạo: Khoa Tiếng Anh đảm nhiệm đào tạo 04 chương trình tiếng Anh: (1) Đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, (2) Tiếng Anh không chuyên, (3) Liên thông Ngôn ngữ Anh, và (4) Cao đẳng Tiếng Anh.

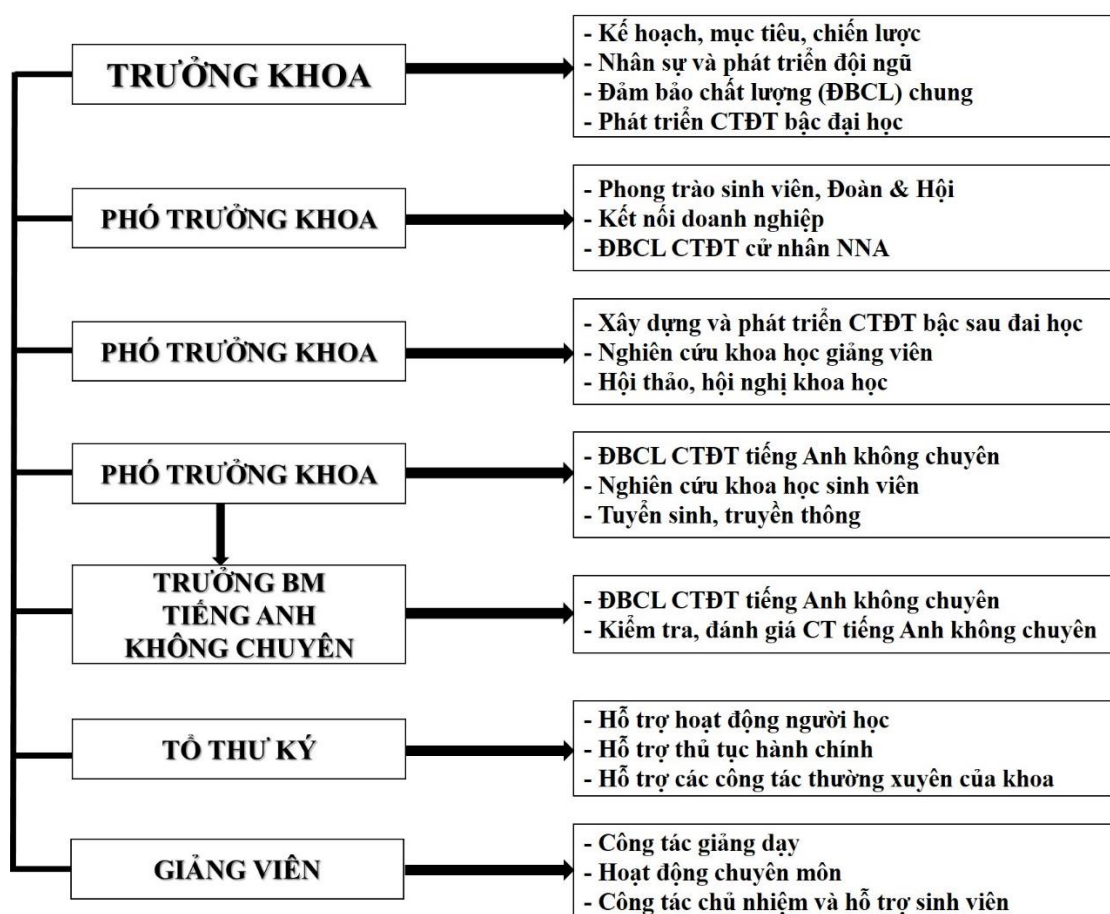
Về đội ngũ giảng viên: Đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng của Khoa có học vị từ thạc sỹ trở lên (chuyên ngành Giảng dạy tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng) và tốt nghiệp hệ chính quy loại khá, giỏi từ các trường đại học uy tín trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng nước ngoài có nhiều kinh nghiệm đứng lớp và đầy nhiệt huyết cũng là một điểm nổi bật trong chương trình đào tạo của Khoa Tiếng Anh.

Khoa Tiếng Anh là một trong những khoa đầu tiên của nhà trường đã được cấp **giấy chứng nhận kiểm định chất lượng** chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh hệ chính quy theo quyết định 123/QĐ-KĐCLV ký ngày 26 tháng 02 năm 2021, đây không chỉ là bằng chứng khẳng định thương hiệu, uy tín, chất lượng đào tạo của Khoa và Nhà trường mà còn là động lực giúp Khoa tiếp tục phát huy các thế mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại và tìm ra những giải pháp thực tiễn nhất để tiếp tục khẳng định giá trị của mình với xã hội.

3.2. Cơ cấu tổ chức Khoa Tiếng Anh

Bộ máy tổ chức của Khoa Tiếng Anh gồm có: 01 Trưởng khoa, 03 Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn tiếng Anh không chuyên, giảng viên cơ hữu và tổ thư ký, cụ thể như sau:



Hình 2: Bộ máy tổ chức của Khoa Tiếng Anh

Đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ, kinh nghiệm và nhiệt huyết trong giảng dạy, nghiên cứu và hoạt động thực tiễn lĩnh vực Ngôn ngữ Anh, được đào tạo tại các cơ sở đào tạo uy tín đã góp phần nâng cao chất lượng và vị thế của chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh tại Khoa.

Với những nỗ lực để phát triển trong 13 năm qua, Khoa Tiếng Anh trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh tự tin có đủ năng lực về đội ngũ giảng viên lẫn những phương tiện và cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.

4. Lý do đề nghị mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh.

Đứng trước bối cảnh gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community) và Hiệp hội Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership) nhân sự tiếng Anh trình độ cao cũng là một đòi hỏi bức thiết của thị trường lao động dịch chuyển. Bên cạnh trình độ tiếng Anh chuyên sâu, khả năng tổ chức, điều hành công việc chuyên nghiệp cho phép Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh thực hiện cơ hội nghề nghiệp với vai trò quản lý, lãnh đạo, chuyên gia, chuyên viên cao cấp đảm nhiệm công việc biên - phiên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội, v.v. hoặc giảng dạy, nghiên cứu, quản lý các chương trình đào tạo tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trong cả nước.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, để thực hiện mục tiêu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại (Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020) đang đặt ra yêu cầu cấp bách về nhu cầu đối với nguồn nhân lực chất lượng cao trong tất cả các lĩnh vực, trong đó có ngôn ngữ Anh vì tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của 44 Quốc gia và là ngôn ngữ của lĩnh vực kinh doanh, thương mại và công nghệ ở nhiều quốc gia khác. Có 75% thư từ trên thế giới viết bằng Tiếng Anh, 60% đài phát thanh bằng tiếng Anh và hơn một nửa tạp chí xuất bản định kỳ trên thế giới in bằng tiếng Anh.¹

Trong cuộc thảo luận xung quanh chiến lược quốc gia về dạy và học ngoại ngữ, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đẩy mạnh mục tiêu đến năm 2020, đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục

¹ <http://www.ipcs.vn/vn/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-viet-nam-thoi-ky-2011-2020-W84.htm>

vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chính vì vậy, việc dạy và học tiếng Anh trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp đã, đang và sẽ đóng vai trò “nút thắt” cơ bản, góp phần nâng cao trình độ ngoại ngữ của trí thức lẫn người lao động trẻ, đồng thời hiện thực hóa chủ trương chỉ đạo của Bộ, Ngành về việc chuẩn hóa tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên trong hệ thống các cơ sở giáo dục trong cả nước. Theo đó, Thạc sĩ tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh có thể giảng dạy chuyên môn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông; tham gia nghiên cứu chuyên sâu tại các Viện nghiên cứu; chủ trì các đề tài nghiên cứu ở các cấp Bộ, Thành phố hoặc trở thành lãnh đạo tại các cơ quan quản lý giáo dục ở mảng chương trình đào tạo tiếng Anh.

Đặc biệt, đứng trước bối cảnh toàn cầu hoá, nhân sự tiếng Anh trình độ cao cũng là một đòi hỏi bức thiết của thị trường lao động dịch chuyển. Bên cạnh trình độ tiếng Anh chuyên sâu, khả năng tổ chức, điều hành công việc chuyên nghiệp cho phép Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh thực hiện cơ hội nghề nghiệp với vai trò quản lý, lãnh đạo, chuyên gia, chuyên viên cao cấp đảm nhiệm công việc biên - phiên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội,... hoặc giảng dạy, nghiên cứu, quản lý các chương trình đào tạo tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trong cả nước.

Xuất phát từ những lý do đã nêu ở trên, việc xây dựng đề án cho phép mở mã ngành thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh là rất phù hợp và cần thiết nhằm đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ cho các sở, doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ Anh và đào tạo cán bộ giảng dạy có trình độ cao cho các trường Đại học, Cao đẳng chuyên nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận.

Xét về mặt nhân lực, Trường có Đội ngũ cán bộ cơ hữu và các thỉnh giảng gồm các Giáo sư, Phó Giáo sư và Tiến sĩ có trình độ chuyên môn cao và đã từng tham gia giảng dạy, hướng dẫn luận văn cho các Học viên Cao học và Nghiên cứu sinh ở các trường Đại học và Viện nghiên cứu cơ sở ngoài Trường đảm bảo việc giảng dạy và hướng dẫn luận văn cho các Học viên Cao học và Nghiên cứu sinh của Trường.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế và khả năng về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, bộ máy tổ chức quản lý của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính trong đào tạo thạc sĩ, Nhà trường kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh cho Nhà trường kể từ năm 2022.

PHẦN II. NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh đã đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, cán bộ chuyên môn, chương trình đào tạo, tài liệu nghiên

cứu đảm bảo đáp ứng tốt cho công tác đào tạo, học tập của Nhà trường nói chung và cho chuyên ngành thạc sĩ ngôn ngữ Anh nói riêng

1. Khái quát chung về quá trình đào tạo

1.1. Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo

Hiện nay, UEF đang đào tạo 29 ngành học thuộc hệ Đại học và Cao đẳng chính quy, cụ thể là: ngành Tài chính ngân hàng, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kế toán, ngành Công nghệ thông tin, ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Nhật, ngành Luật kinh tế, ngành Luật quốc tế, ngành Marketing, ngành Kinh doanh Quốc tế, ngành Thương mại điện tử, ngành Quản trị nguồn nhân lực, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Quản trị khách sạn, ngành Quan hệ quốc tế, ngành Quan hệ công chúng, ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, ngành Luật, ngành Công nghệ truyền thông, ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc...

Đối với hệ Sau đại học, trường đang đào tạo trình độ thạc sĩ với 03 ngành: Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng và Kế toán; trình độ tiến sĩ với 01 ngành: Quản trị kinh doanh. Số lượng sinh viên hiện nay như sau:

- Nghiên cứu sinh : 07
- Cao học : 432
- Đại học chính quy : 7754

Trường đã hoàn thành xây dựng mục tiêu đào tạo chung cho các ngành theo tiêu chuẩn quốc gia. Hội đồng Khoa học của trường cũng đã xem xét, ban hành chương trình đào tạo cho tất cả các ngành đào tạo (phù hợp theo chương trình khung của Bộ Giáo Dục và Đào tạo).

Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung.

1.2. Quy mô đào tạo các trình độ

Quy mô đào tạo của trường hiện nay là: 8193 sinh viên cho 25 ngành và chuyên ngành, chi tiết cụ thể như sau:

Bảng 5. Quy mô đào tạo của Trường

TT	Đơn vị quản lý/ Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
			Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
I	Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ									
1	Quản trị kinh doanh	Tiến sĩ			7					7
2	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ			278					278
3	Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ			114					114
4	Kế toán	Thạc sĩ			40					40
	Cộng (SDH):		0	0	439	0	0	0	0	439
II	Khoa Công nghệ thông tin		<i>0</i>	<i>0</i>	<i>198</i>	<i>0</i>	<i>436</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>634</i>
1	Công nghệ thông tin	Đại học					377			377
2	Khoa học dữ liệu	Đại học					59			59
3	Thương mại điện tử	Đại học			198					198
III	Khoa Kinh tế		<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2478</i>	<i>0</i>	<i>125</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2603</i>
4	Quản trị kinh doanh	Đại học			978					978
5	Kinh doanh quốc tế	Đại học			824					824

TT	Đơn vị quản lý/ Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
			Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
6	Marketing	Đại học			460					460
7	Quản trị nhân lực	Đại học			216					216
8	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại học					125			125
IV	Khoa Luật		0	0	762	0	0	0	0	762
9	Luật	Đại học			120					120
10	Luật kinh tế	Đại học			459					459
11	Luật quốc tế	Đại học			183					183
V	Khoa Ngôn ngữ và văn hóa quốc tế		0	0	0	0	0	0	426	426
12	Ngôn ngữ Nhật	Đại học							248	248
13	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Đại học							118	118
14	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại học							60	60
VI	Khoa Quan hệ quốc tế		0	0	0	0	0	0	183	183
15	Quan hệ quốc tế	Đại học							183	183
VII	Khoa Quan hệ công chúng và truyền thông		0	0	0	0	0	0	541	541

TT	Đơn vị quản lý/ Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
			Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
16	Quan hệ công chúng	Đại học							344	344
17	Công nghệ truyền thông	Đại học							137	137
18	Quảng cáo	Đại học							60	60
VIII	Khoa Quản trị Du lịch - Khách sạn		0	0	0	0	0	0	751	751
19	Quản trị khách sạn	Đại học							506	506
20	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại học							185	185
21	Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Đại học							60	60
IX	Khoa Tài chính - Thương mại		0	0	978	0	0	0	0	978
22	Tài chính - Ngân hàng	Đại học			507					507
23	Kế toán	Đại học			411					411
24	Kinh doanh thương mại	Đại học			60					60

TT	Đơn vị quản lý/ Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
			Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
X	Khoa Tiếng Anh		0	0	0	0	0	0	564	564
25	Ngôn ngữ Anh	Đại học							564	564
	Cộng (ĐH):		0	0	4416	0	561	0	3216	8193

- Số khóa và số sinh viên của ngành đăng ký đào tạo đã tốt nghiệp trình độ cử nhân

Bảng 6. Số lượng sinh viên đã tốt nghiệp trình độ cử nhân

TT	Khóa tuyển sinh	Trình độ	Tốt nghiệp
1	Khóa 2015	Đại học	79
2	Khóa 2016	Đại học	115
3	Khóa 2017	Đại học	81
	Cộng		275

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong 2 năm gần nhất của ngành đăng ký đào tạo.

Bảng 7. Số lượng sinh viên tốt nghiệp có việc làm từ 2019 đến 2021

TT	Khóa tuyển sinh	Trình độ	Tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp	Tỷ lệ % có việc làm
1	Khóa 2015	Đại học	79	2019	96.2
2	Khóa 2016	Đại học	115	2020	98.2
3	Khóa 2017	Đại học	81	2021	95
	Cộng		275		

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu

2.1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh.

- Theo trình độ có:
 - + 01 Giáo sư, Tiến sĩ ngành Khoa học ngôn ngữ;
 - + 01 Phó giáo sư Khoa học ngôn ngữ ngành gần;
 - + 06 tiến sĩ đúng ngành;
 - + 02 tiến sĩ ngành gần.

Trong đó giảng viên cơ hữu đúng ngành đăng ký đào tạo: 07 (Bảy), ngành gắn với ngành đăng ký đào tạo 03 (Ba).

(Các danh sách được lập theo mẫu Phụ lục IV kèm theo)

3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Về phòng học, giảng đường phục vụ đào tạo: Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho tất cả ngành, chuyên ngành đào tạo trong nhà trường, với tổng số phòng học, giảng đường gồm 187 phòng học, diện tích: 15.109,78 m².

Về phòng thí nghiệm, thực hành: nhà trường có 11 phòng thí nghiệm và thực hành có đủ trang thiết bị cho sinh viên và học viên học tập và nghiên cứu.

Về thư viện:

- Diện tích thư viện: 3409,54 m²;

Diện tích phòng đọc: 3409,54 m²

- Số chỗ ngồi: 1000;

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40 máy

- Phần mềm quản lý thư viện:

Libol 6.0 và Dspace

- Thư viện điện tử: 01;

Số lượng sách, giáo trình điện tử: 23.257

(Minh chứng tại Phụ lục 2: Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện).

- Mạng công nghệ thông tin.

Toàn trường đã được nối mạng và xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý cũng như điều hành trường theo hệ thống mạng Lan nội bộ. Hệ điều hành quản lý trên Internet với đường truyền bằng cáp quang tốc độ cao nhằm đảm bảo việc truy cập, truyền các dữ liệu đi hoặc về nhanh trong tiện lợi cho việc giảng dạy và học tập (toàn khuôn viên trường hiện nay có hệ thống truy cập wifi miễn phí được mở 24/24).

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Đề tài khoa học đã và đang thực hiện trong 5 năm gần nhất tính đến ngày cơ sở đào tạo đề nghị mở ngành.

Bảng 10. Danh sách đề tài cấp cơ sở đã và đang thực hiện trong năm năm gần nhất

TT	Tên công trình	Tác giả/nhóm tác giả	Năm công bố và nguồn công bố	Ghi chú
----	----------------	----------------------	------------------------------	---------

1	Áp dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của AUN ở các trường Đại học ngoài công lập tại TP. HCM	Vũ Thị Phương Anh	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, 12/2013 -6/2016	Cấp tỉnh (TPHCM)
2	Xây dựng 1000 câu trắc nghiệm trong đề thi tiếng Anh tại UEF	Lê Công Thiện	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, 11/2017-12/2018	Cấp cơ sở
3	Using technology for teaching English Speaking skills at the University of Economics and Finance	Hoàng Việt Hiền	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, 3/2019-2/2020	Cấp cơ sở
4	Lỗi dịch thuật từ góc nhìn ngữ nghĩa và cấu trúc: hướng dẫn giảng dạy dịch thuật cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	Lê Công Thiện	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, 3/2018-3/2019	Cấp cơ sở
5	Nghiên cứu về thái độ học ngôn ngữ của sinh viên không chuyên tiếng Anh tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	Bùi Thị Thúy Quyên	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, 3/2019-2/2020	Cấp cơ sở
6	Methods and Linguistic cultural complexities in translating Vietnamese dishes into English: implications for teaching translation at Ho Chi Minh city University of Economics and Finance	Lê Công Thiện	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, 1/2017-1/2018	Cấp cơ sở
7	Strategies in making spoken invitations between English and Vietnamese speakers: implications for teaching cross-cultural communication to English majored students at Ho Chi Minh city University of Economics and Finance	Trần Thị Dung	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, 1/2017-1/2018	Cấp cơ sở
8	An investigation into the satisfaction of lecturers working at Ho Chi Minh city University of Economics and Finance	Bùi Thị Thúy Quyên	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, 6/2016-3/2017	Cấp cơ sở
9	Designing supplementary TOEIC Listening and Reading materials for Ho Chi Minh city University of Economics and Finance	Bùi Thị Thúy Quyên	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, 3/2018-3/2019	Cấp cơ sở

10	EFL Vietnamese tertiary teachers' perception toward critical thinking	Dương Thị Vân Anh Phan Vũ Thanh Tâm	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, 18/2/2020	Cấp cơ sở
11	The effectiveness of mindmapping on Vietnamese EFL students' reading's skills	Dương Thị Vân Anh	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 09/12/2020	Cấp cơ sở
12	Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường học đến sự chủ động giao tiếp bằng tiếng Anh của sinh viên chuyên ngữ trường Đại học Nông Lâm TPHCM	TS. Dương Mỹ Thảo	Đại học Nông Lâm TPHCM 05/03/2018	Cấp cơ sở
13	Tìm hiểu nhận thức và chiến lược tự học của sinh viên năm nhất chuyên ngành Ngôn Ngữ Anh tại Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh	TS. Dương Mỹ Thảo	Đại học Nông Lâm TPHCM 26/06/2020	Cấp cơ sở
14	Ngôn ngữ học đại cương (Ngân hàng đề thi trắc nghiệm)	TS. Phạm Huy Cường TS. Nguyễn Thị Bích Thủy ThS Bùi Thị Thúy Quyên ThS Phan Vũ Thanh Tâm	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 24/04/2020	Cấp cơ sở
15	GEP 1 và GEP 2 (Ngân hàng đề thi trắc nghiệm)	ThS Lê Công Thiện TS Nguyễn Thị Hồng ThS Hoàng Việt Hiền ThS Nguyễn Thị Thanh Hương ThS Đinh Quốc Anh Thư	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 02/07/2019	Cấp cơ sở
16	GEP 3 và GEP 4 (Ngân hàng đề thi trắc nghiệm)	ThS Lê Công Thiện TS Nguyễn Thị Hồng ThS Võ Thị Phương Linh ThS Bùi Thị Thúy Quyên	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 02/07/2019	Cấp cơ sở
17	GEP 5 (Ngân hàng đề thi trắc nghiệm)	ThS Lê Công Thiện TS Nguyễn Thị Bích Thủy ThS Võ Thị Phương Linh	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 20/05/2020	Cấp cơ sở

		ThS Nguyễn Thị Thanh Hương		
18	GEP 6 (Ngân hàng đề thi trắc nghiệm)	ThS Hoàng Việt Hiền TS Nguyễn Thị Bích Thủy ThS Hoàng Thị Ngọc Hiền ThS Đinh Quốc Anh Thư	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 20/05/2020	Cấp cơ sở
19	Tiếng Anh tăng cường 1	ThS Lê Công Thiện CN. Lê Thị Nhung ThS Đinh Quốc Anh Thư ThS Huỳnh Ngọc Thanh Tâm TS Nguyễn Thị Bích Thủy	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 06/01/2021	Cấp cơ sở
20	Tiếng Anh tăng cường 2	ThS Lê Công Thiện ThS Hoàng Thị Ngọc Hiền CN. Lê Thị Nhung ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 06/01/2021	Cấp cơ sở
21	Phát âm	ThS. Bùi Thị Thúy Quyên ThS. Phan Vũ Thanh Tâm ThS Trần Thanh Trúc ThS Nguyễn Thị Trúc Phương TS. Nguyễn Thị Hồng	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 30/12/2020	Cấp cơ sở
22	Ngữ pháp 1	ThS. Trần Thị Dung ThS Huỳnh Thiên Trang ThS Võ Thị Phương Linh ThS Nguyễn Đình Tuấn TS. Nguyễn Thị Nguyệt Minh	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 19/05/2021	Cấp cơ sở

23	Ngữ pháp 2	TS. Nguyễn Thị Quyên TS. Nguyễn Thị Nguyệt Minh ThS Trần Thị Dung ThS Huỳnh Thiên Trang ThS Võ Thị Phương Linh ThS Nguyễn Đình Tuấn	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày nghiệm thu: 19/05/2021	Cấp cơ sở
24	Yếu tố ảnh hưởng tới nhận thức của người học Tiếng Anh như một ngoại ngữ về tính đếm được của danh từ tiếng Anh.	TS. Nguyễn Thị Quyên	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, đang thực hiện (01/2021-01/2022)	Cấp cơ sở
25	Những lỗi phát âm với phụ âm thường gặp: một nghiên cứu với trường hợp sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM	TS. Nguyễn Thị Quyên ThS. Huỳnh Thiên Trang	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, đang thực hiện (01/2021-01/2022)	Cấp cơ sở
26	Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học của sinh viên năm nhất khoa Tiếng Anh Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM	ThS. Nguyễn Đình Tuấn ThS. Nguyễn Hữu Quốc Thắng	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, đang thực hiện (01/2021-01/2022)	Cấp cơ sở
27	Thực trạng và giải pháp nâng cao khả năng quản lý học tập của sinh viên năm nhất khoa Tiếng Anh Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM	ThS. Bùi Thị Thúy Quyên ThS. Lê Công Thiện	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, đang thực hiện (01/2021-01/2022)	Cấp cơ sở
28	Tính chủ thể của nhà giáo trong hoạt động nghiên cứu khoa học: Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và chiến lược đẩy mạnh nghiên cứu khoa học đối với giảng viên Tiếng Anh Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM	TS. Phạm Huy Cường	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, đang thực hiện (04/2021-04/2022)	Cấp cơ sở
29	Tìm hiểu nhận thức và mức độ sử dụng kỹ năng học tập thế kỉ XXI của sinh viên năm ba chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường	TS. Dương Mỹ Thắm ThS. Hoàng Việt Hiền	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, đang thực hiện (04/2021-04/2022)	Cấp cơ sở

	Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM			
30	Nhận thức của giáo viên về việc áp dụng phương pháp giảng dạy theo nhiệm vụ vào bối cảnh dạy và học tiếng Anh tại Việt Nam	TS. Dương Mỹ Thẩm	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, đang thực hiện (04/2021-04/2022)	Cấp cơ sở

- Các hướng nghiên cứu đề tài luận văn, luận án và dự kiến người hướng dẫn kèm theo.

Bảng 11. Danh sách hướng nghiên cứu luận văn thạc sĩ

TT	Hướng nghiên cứu	Họ tên, học vị, học hàm của người có thể hướng dẫn	Số lượng học viên có thể tiếp nhận
Lĩnh vực ngôn ngữ Anh			
1	Những vấn đề về ngôn ngữ học	1. GS. TS. Mai Ngọc Chừ 2. TS. Bùi Phú Hưng 3. TS. Lê Thị Thùy Nhung 4. TS. Nguyễn Thị Quyên	4
2	Những vấn đề về ngôn ngữ học ứng dụng	1. TS Nguyễn Thị Hồng 2. TS. Nguyễn Thị Quyên 3. TS. Phạm Huy Cường 4. TS. Phạm Huy Hoàng 5. PGS.TS. Phạm Vũ Phi Hổ 6. TS. Lâm Thành Nam 7. TS. Trịnh Ngọc Thành 8. TS. Dương Mỹ Thẩm 9. TS. Nguyễn Trương Anh Trâm 10. TS. Phan Thị Ngọc Vân	10
3	Việc tiếp thụ ngôn ngữ hai	1. PGS. TS. Phạm Thị Anh Nga 2. TS. Bùi Phú Hưng 3. TS. Lâm Thành Nam 4. TS. Phan Thị Ngọc Vân	4
4	Phân tích diễn ngôn	1. TS. Nguyễn Thị Bích Thủy 2. TS. Lê Nguyễn Minh Thọ 3. TS. Bùi Phú Hưng 4. TS. Trần Quốc Thao 5. TS. Nguyễn Thị Kiều Thu	5

5	Ngôn ngữ, Văn hóa và xã hội	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Phạm Huy Cường 2. TS. Nguyễn Thị Quyên 3. TS. Lê Văn Tuyên 4. TS. Trương Thị An Na 	4
Lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh			
6	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Dương Mỹ Thảo 2. TS. Trương Công Bằng 3. TS. Nguyễn Thanh Bình 4. TS. Nguyễn Huy Cường 5. TS. Phạm Huy Cường 6. TS. Phạm Huy Hoàng 7. TS. Lâm Thành Nam 8. TS. Bùi Thị Thục Quyên 9. TS. Trần Quốc Thao 10. TS. Trịnh Ngọc Thành 	10
7	Giao tiếp liên văn hóa	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Huy Cường 2. PGS.TS. Phạm Vũ Phi Hổ 3. TS. Trần Quốc Thao 	3
8	Thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Dương Mỹ Thảo 2. TS. Nguyễn Huy Cường 3. TS. Bùi Thị Thục Quyên 	3
9	Công nghệ trong Giảng dạy tiếng Anh	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS Lê Nguyễn Minh Thọ 2. TS. Nguyễn Thanh Bình 3. TS. Trịnh Ngọc Thành 4. TS. Nguyễn Thị Thùy Trang 	3
10	Văn học trong giảng dạy tiếng Anh	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Lê Thị Thùy Nhung 2. TS. Nguyễn Thị Kiều Thu 3. TS. Nguyễn Trương Anh Trâm 	3
11	Kiểm tra, đánh giá ngôn ngữ	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Thị Nguyệt Minh 2. TS. Trương Công Bằng 3. TS. Nguyễn Huy Cường 4. TS. Bùi Thị Thục Quyên 	4
12	Dịch thuật trong giảng dạy tiếng Anh	<ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Thị Hồng 2. PGS.TS. Phạm Vũ Phi Hổ 	4

		3. TS. Lê Thị Thùy Nhung 4. TS. Lê Văn Tuyên	
--	--	---	--

- Các công trình đã công bố của giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu.

Bảng 12. Danh sách các công trình khoa học đã công bố của giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu

TT	Tên công trình	Tên tác giả	Năm và nguồn công bố	Ghi chú
1	Language Policy strategies of Malaysia, Singapore and Indonesia	Mai Ngoc Chu , Phan Thi Ngoc Le	The Journal of Indian and Asian Studies Vol 1, No 2 July, 2020, Institute of Indian Studies HUFFS	
2	Lexical correspondence between Malay and Vietnamese	Tran Thuy Anh, Mai Ngoc Chu , Abdul Latif Hj. Samian, Mohamad Zain Musa	Asian Journal of Environment, History and Heritage, June 2019, Vol 3, Issue 1, pp 189-209; ISSN: 2590-4213 E-ISSN 2590-4310	
3	Southeast Asian Ethnic Groups from Linguistic and Cultural Perspective	Mai Ngoc Chu , Phan Thi Ngoc Le	A Journal of International Studies and Analyses ISSN: 0975-6035, Vol 11, No.1 Jan-June 2017, PP 19-27	
4	Studying Vietnamese through English	Mai Ngoc Chu	Nhà Xuất bản thế giới ISBN 9786047776306, năm 2020	
5	Studying Vietnamese in two months	Mai Ngoc Chu	Nhà Xuất bản thế giới ISBN 9786047776290, năm 2020	
6	Non-English majors' perceptions and use of metacognitive strategies at a Vietnamese EFL context	Vo Thi Tu Trinh, Duong My Tham	2020- TNU Journal of Science and Technology, 225(12), 131-138	
7	Thực trạng sử dụng chiến lược tự học của sinh viên năm nhất chuyên ngành Ngôn Ngữ Anh	Duong My Tham	2020-VNU Journal of Science: Education Research, 36(3), 52-60	
8	Insights into listening comprehension problems: A case study in Vietnam	Duong My Tham , Tran Quoc Thao	2020-PASAA: A Journal of Language Teaching and Learning, 59	SCOPUS (Q2)

9	The application of videos to teaching English for Business Communication: EFL learners' perspectives	Duong My Tham	2020-VNU Journal of Social Sciences and Humanities, 6(2)	
10	Nhận thức của sinh viên năm nhất chuyên ngành Ngôn Ngữ Anh về tầm quan trọng của việc tự học: Nghiên cứu tại Đại học Nông Lâm TP.HCM	Duong My Tham, Nguyen Dang Thi Cuc Huyen, Nguyen Lien Huong, Ha Thi Ngoc Thuong	2020-Tạp chí Khoa Học-ĐH Mở TP.HCM, 15(4)	
11	The correlation of non-English majors' use of resource management strategies with their academic achievement	Duong My Tham	2020-VNU Journal of Science: Education Research, 36(4), 86-95	
12	A Comparative Analysis of Syntactic Construction of Nominalization Used in Applied Linguistics Research Articles by Native English Writers and Vietnamese Counterparts	Duong My Tham, Nguyen Ngoc Anh Thi	2020-The OpenTESOL International Conference 2020, HCMC Open University	
13	English listening comprehension problems perceived by English majors at the Saigon International University	Duong My Tham, Chau Thanh Nha	2019-International Conference on Language Learning and Teaching Today 2019, HCMC University of Technology and Education, 25-27 April, 2019	
14	The frequency of state nominalization in research articles written by Vietnamese and native English writers	Dương Mỹ Thảo, Nguyen Ngoc Anh Thi	2019-International Conference on Language Learning and Teaching Today 2019, HCMC University of Technology and Education, 25-27 April, 2019	

15	Attitudes toward the use of TELL tools in English language learning among Vietnamese tertiary English majors	Tran Quoc Thao, Duong My Tham , Huynh Thi Thien Ngan	2019-VNU Journal of Social Sciences and Humanities, 5(5)	
16	Eleventh graders' actual use of English listening learning strategies at Duong Van Duong high school	Duong My Tham , Tran Quoc Thao, Tran Thi Hoang Trang	2019-VNU Journal of Foreign Studies, 35(1), 114-130	
17	EFL learners' perspectives on the use of video in a business communication course	Duong My Tham	2018- International conference on English Language Studies 2018, Suranaree University of Technology, Thailand, August 3-4, 2018	
18	The role of learner autonomy in English language education	Duong My Tham , Nguyen Thi Thanh Tram	2018-International conference on Language Teaching and Learning Today 2018, HCMC University of Education and Technology, Vietnam, May 5-6, 2018	
19	Mô hình giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp liên văn hóa cho người học tiếng Anh	Tran Quoc Thao, Duong My Tham	2018-VNU Journal of Social Sciences and Humanities, 4(4)	
20	EFL learners' perceptions of factors influencing learner autonomy development	Tran Quoc Thao, Duong My Tham	2018-Kasetsart Journal of Social Sciences, 39(1), 1-6	SCOPUS (Q2)
21	The difficulties in ESP reading comprehension encountered by English-majored students	Tran Quoc Thao, Duong My Tham	2018-VNU Journal of Foreign Studies, 32(2), 151-161	
22	The effectiveness of the intercultural language communicative teaching model for EFL learners	Duong My Tham	2018-Asian-Pacific Journal of Second and Foreign Language Education, 3(6), 1-17	SCOPUS

23	Xây dựng môi trường học tích cực nhằm tăng cường tính chủ động của sinh viên chuyên ngữ khi giao tiếp bằng tiếng Anh	Bui Thi Thuc Quyen, Duong My Tham	2018-Tạp chí khoa học đại học Sài Gòn, 59, 54-61	
24	Implementing a portfolio-based learner autonomy development model in an EFL writing course	Duong My Tham , Sirinthorn Seepho	2017-Suranaree Journal of Social Sciences, 11(1), 29-46	
25	Creating an active environment for students' willingness to communicate in English	Bui Thi Thuc Quyen, Duong My Tham	2017-8th International Conference on TESOL, held at SEAMEO RETRAC, Ho Chi Minh City, Vietnam, August 10-11, 2017	
26	A proposed study on Facebook-based Ted Talks in a Public Speaking course at tertiary level	Duong My Tham , Pham Tan Tai	2017-15th International Conference of the Asia Association of Computer-Assisted Language Learning, HCMC Open University, Vietnam	
27	Constructing a proposed portfolio-based learner autonomy development model for EFL learners	Duong My Tham	2016-English for Specific Purposes World, 48(16), 1-18	
28	Intercultural communicative competence: A vital skill in the context of ASEAN economic community	Tran Quoc Thao, Duong My Tham	2015- Global Journal of Foreign Language Teaching, 5(1), 15-22	
29	The relationship between perceptions of intercultural language learning and intercultural competence: A case study	Tran Quoc Thao, Duong My Tham	2015-English for Specific Purposes World, 15(44), 1-17	
30	Intercultural language teaching: Rethinking the objectives of English language education in the Vietnamese context	Tran Quoc Thao, Duong My Tham	2015-English for Specific Purposes World, 15(46)	
31	Rethinking the objectives of English Language Education in the Vietnamese context	Tran Quoc Thao,	2015-11 th annual CamTESOL conference on English: Building skills for regional	

		Duong My Tham	cooperation and mobility, February 28– March 01, 2015, Phnom Penh, Cambodia	
32	An investigation into effects of role-play in an EFL speaking course	Duong My Tham	2014-Global Journal of Foreign Language Teaching, 4 (2), 81-91	
33	EFL Teachers' perceptions of learner autonomy and their classroom practices: A case study	Duong My Tham	2014-I.J. Education and Management Engineering, 2, 9-17	
34	Promoting learner autonomy: A qualitative study on EFL teachers' perceptions and their teaching practices	Duong My Tham, Sirinthorn Seepho	2014-International Conference: DRAL 2 / ILA 2014, held at King Mongkut's Institute of Technology Thonburi, Bangkok, Thailand	
35	Hedging: A comparative study of research article results and discussion section in Applied Linguistics and Chemical Engineering	Tran Quoc Thao, Duong My Tham	2013-English for Specific Purposes World, 14(41), 1-13	
36	The attitudes towards English language learning and use of self-regulated learning strategies among college non-English majors	Tran Quoc Thao, Duong My Tham	2013-International Journal of Scientific and Research Publications, 14(41), 1-13	
37	EFL Teachers' perceptions of promoting learner autonomy in a Thai EFL context.	Duong My Tham, Sirinthorn Seepho	2013-CULI's International seminar 2013, Bangkok, Thailand	
38	The effect of role-play on enhancing speaking skill for first-year English majors at Nong Lam University in Ho Chi Minh City	Duong My Tham	2011-The 2 nd International TESOL Conference, Hue, Vietnam	
39	English article choices by Vietnamese EFL learners	Nguyen Thi Quyen	VNU Journal of Foreign Studies, Vol.34, No.2 (2018) 74-89	

40	Factors Affecting Pronoun Resolution by Vietnamese EFL learners	Nguyen Thi Quyen	Korean Journal of Applied Linguistics 33/1 (2017) pp 111-135	
41	Various Factors in the Acquisition of English Tough-Construction by Vietnamese EFL Learners	Nguyen Thi Quyen	Korean Journal of Applied Linguistics 34/4 (2018) pp 227-254	
42	The Role of Semantic Features on the L2 Acquisition of English Articles	Nguyen Thi Quyen	Korea Open access journals 2017, no.45, pp.259 – 299 Korea Open Access Journals (kci.go.kr)	
43	Factors Affecting English Language Teaching and Learning in Higher Education	Hong Thi Nguyen, Wendy Warren, Heather Fehring	English language teaching, Vol 7, No 8; ISSN 1916-4742 E-ISSN 1916-4750	
44	EFL teaching and learning at a Vietnamese University: What Do Teachers Say?	Hong Thi Nguyen, Wendy Warren, Heather Fehring	English language teaching, Vol 8, No 1; ISSN 1916-4742 E-ISSN 1916-4750	
45	Using Facebook in teaching writing skill to English majors at the University of economics and Finance	Nguyen Thi Hong	Innovating Language learning and teaching in the Globalized context, HCMC July 8,2020	
46	The effects of using role play on freshmen's confidence in speaking english	Nguyen Thi Hong	Conference Proceedings: Foreign language instruction at UEF: Quality, Effectiveness and Global integration - HCMC, July 2019	
47	Full Steam Ahead! Ken Blanchard Jesse Stoner (Trực chỉ vào tương lai)	Le Nguyen Minh Tho (Dịch)	Nhà Xuất bản trẻ - Năm 2006 ISBN: 97860410083	
48	The 80/20 Principle: The Secret of Achieving more with less – Richard Koch	Le Nguyen Minh Tho (Dịch)	Nhà Xuất bản trẻ - Năm 2014 ISBN: 978604100831-1	

49	Effective teaching methods – Gary D. Borich	Le Nguyen Minh Tho (Lược Dịch)	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM Tháng 4/2005 (NCKH)	
50	A Geography of Human Life	Truong Hon Huy, Le Nguyen Minh Tho (Dịch)	Nhà Xuất bản Đại học Quốc Gia TP.HCM	
51	Thực hành tiếng Anh 12	Le Nguyen Minh Tho	Nhà Xuất bản Giáo dục Năm 2018	
52	Thực hành tiếng Anh 11	Le Nguyen Minh Tho	Nhà Xuất bản Giáo dục Năm 2017	
53	Thực hành tiếng Anh 10	Le Nguyen Minh Tho	Nhà Xuất bản Giáo dục Năm 2016	

(Danh mục kèm theo được xây dựng theo mẫu Phụ lục IV).

5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Định hướng trở thành một trường đại học Việt Nam có vị thế về chất lượng được quốc tế công nhận, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang không ngừng thúc đẩy, kết nối các đối tác quốc tế ở khắp các châu lục trên thế giới. Hợp tác quốc tế đã góp phần tích cực vào quá trình hội nhập quốc tế về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động học thuật của Trường. Thông qua hợp tác quốc tế, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học được tăng cường rõ rệt. Hàng năm cán bộ và giảng viên của Trường được cử đi tham dự các hội nghị khoa học và đào tạo ở nước ngoài. Số lượng cán bộ và giảng viên quốc tế đến giảng dạy và học tập tại Trường ngày càng tăng. Trung bình mỗi năm Trường tiếp đón khoảng 15 lượt giảng viên và chuyên gia quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu, học tập và trao đổi. Kinh nghiệm hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học góp phần không nhỏ vào quá trình thiết lập vị thế của Trường trên bản đồ các cơ sở giáo dục và nghiên cứu khoa học quốc tế. Trong 5 năm gần đây trung bình mỗi năm có nhiều hợp đồng hợp tác quốc tế được ký mới và triển khai. Dưới đây là một số liệt kê nội dung thông tin biên bản, hợp đồng, thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác giữa trường UEF với các cơ sở đào tạo quốc tế, cụ thể như sau:

Bảng 13: Công tác hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

TT	Đối tác		Tên/Loại hợp đồng	Nội dung	Ngày ký		Tình trạng
	Tên đối tác	Quốc gia			Đối tác	UEF	
1	Hallym University	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	16.09 .2019	17.09. 2019	Hiệu lực
2	Kyung Hee Graduate School of Business	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	27.09 .2019	27.09. 2019	Hiệu lực
3	Hiệp hội hùng biện tiếng Hàn	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi giảng viên/chuyên gia; - Hợp tác tổ chức hội thảo, hội nghị; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	29.10 .2019	29.10. 2019	Hiệu lực
4	Northern Kentucky University	Hoa Kỳ	MOA	Chuyên tiếp 2+2	08.11 .2019	08.11. 2019	Hiệu lực
5	Lyon Catholic University	Pháp	MOA	Chuyên tiếp 3+1	14.11 .2019	14.11. 2019	Hiệu lực
6	Holy Angel University	Philippin es	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	27.11 .2019	27.11. 2019	Hiệu lực
7	University of Fukui	Nhật Bản	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	18.11 .2019	29.11. 2019	Hiệu lực
			MOA	Trao đổi sinh viên	18.11 .2019	29.11. 2019	Hiệu lực

8	APU Việt Nam	Nhật Bản	MOA	Tiếp nhận thực tập sinh Nhật Bản	03.12.2019	03.12.2019	Hiệu lực
9	Universitas Sriwijaya Indonesia	Indonesia	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	14.04.2020	04.05.2020	Hiệu lực
10	Busan University of Foreign Studies	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	28.04.2020	09.05.2020	Hiệu lực
11	Ibaraki Christian University	Nhật Bản	MOA	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy; - Hợp tác nghiên cứu;...	14.09.2018	14.09.2018	Hiệu lực
12	Keuka College	Hoa Kỳ	MOU	- Hợp tác NCKH; - Trao đổi GV-SV; - Chuyển tiếp 2+2; - Các hợp tác khác 02 bên cùng quan tâm	12.10.2018	12.10.2018	Hiệu lực
13	International Baccalaureate	Thụy Sĩ	MOU	Chương trình Tú tài quốc tế	16.10.2018	16.10.2018	Hiệu lực
14	Northern Kentucky University	Hoa Kỳ	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy; - Hợp tác nghiên cứu;...	25.10.2018	25.10.2018	Hiệu lực
15	University College Lillebaelt (UCL)	Đan Mạch	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tài liệu	05.11.2018	05.11.2018	Hiệu lực

				giảng dạy; - Hợp tác nghiên cứu;...			
16	Centria University of Applied Sciences	Phần Lan	MOA	Chương trình song bằng	09.11.2018	09.11.2018	Hiệu lực
17	ABK College	Nhật Bản	MOU	Chương trình học tập tại Nhật Bản	13.11.2018	13.11.2018	Hiệu lực
18	University of East Asia	Nhật Bản	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	29.01.2019	29.01.2019	Hiệu lực
19	Group ESC Clermont	Pháp	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Chương trình 2+2; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	19.02.2019	19.02.2019	Hiệu lực
20	Leeds Trinity University	Anh Quốc	MOA	Chương trình liên kết đào tạo	18.02.2019	19.02.2019	Hiệu lực
21	Geneva Business School (GBS)	Thụy Sĩ	MOU	Chuyển tiếp 3+1	26.02.2019	26.02.2019	Hiệu lực
22	Budapest Business School, University of Applied Sciences	Hungary	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	06.04.2019	06.04.2019	Hiệu lực
23	Next Education Copenhagen	Đan Mạch	MOA	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	12.04.2019	12.04.2019	Hiệu lực

24	City University of Seattle (CityU)	Hoa Kỳ	MOA	Chương trình song bằng 3+1	17.04.2019		Hiệu lực
25	Chungkang College of Cultural Industries	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	03.05.2019	03.05.2019	Hiệu lực
26	Lyon Catholic University	Pháp	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	15.05.2019	15.05.2019	Hiệu lực
27	Keuka College	Hoa Kỳ	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	12.06.2019	31.05.2019	Hiệu lực
28	Tunku Abdul Rahman University College (TARC)	Malaysia	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	10.07.2019	01.07.2019	Hiệu lực
29	Baekseok University	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	14.06.2019	14.06.2019	Hiệu lực
30	Chungbuk National University	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	31.07.2019	09.07.2019	Hiệu lực
31	Herzing University	Hoa Kỳ	Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	17.10.2017	08.09.2017	Hiệu lực

32	Cardiff Metropolitan University	Anh Quốc	MOU	Hoạt động liên kết đào tạo	03.11.2017	15.11.2017	Hiệu lực
33			MOA	Appointment of International Student Recruitment Agent	15.11.2017	15.11.2017	Hiệu lực
34	Université Paris-est Créteil Val de Marne	Pháp	MOA	International Business Major - Asia Course	08.12.2017	08.12.2017	Hiệu lực từ 01.09.2018
35	Wonkwang University	Hàn Quốc	MOA	Hợp tác hữu nghị	10.01.2018	10.01.2018	Hiệu lực
36	International College - University of the Thai Chamber of Commerce (UTCC)	Thái Lan	Hợp đồng	Chương trình giao lưu học tập ngắn hạn tìm hiểu văn hóa Thái Lan			
37	Lillebaelt Academy, University of Applied Sciences	Đan Mạch	MOU	- Trao đổi giảng viên; - Trao đổi sinh viên; - Trao đổi thông tin, tài liệu khoa học; - Trao đổi văn hóa; - Đồng tổ chức hội nghị và các chương trình học thuật; - Phối hợp nghiên cứu & xuất bản.	17.01.2018	08.01.2018	Hiệu lực
			MOA	Trao đổi sinh viên	17.01.2018	08.01.2018	Hiệu lực
38	Kobe International University (KIU)	Nhật Bản	MOA	- Trao đổi tài liệu học thuật; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi chuyên gia; - Hợp tác thúc đẩy	17.01.2018	30.01.2018	Hiệu lực

				chương trình trao đổi sinh viên.			
			MOA	Chương trình chuyển tiếp	17.01.2018	30.01.2018	Hiệu lực
			Thỏa thuận hợp tác	Chương trình đào tạo Nhật ngữ	17.01.2018	30.01.2018	Hiệu lực
39	Da-Yeh University	Đài Loan	MOA	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy	22.02.2018	01.03.2018	Hiệu lực
40	Burgundy School of Business	Pháp	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy.	11.03.2018	03.03.2018	Hiệu lực
			Hợp đồng	Trao đổi sinh viên	11.03.2018	03.03.2018	Hiệu lực
41	Wilmington University	Hoa Kỳ	Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	16.04.2018	16.04.2018	Hiệu lực
42	Ludwigshafen University of Applied Sciences	Đức	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tài liệu giảng dạy; - Hợp tác nghiên cứu	29.05.2018	12.05.2018	Hiệu lực
43	University Canada West	Canada	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi thông tin, tài liệu	08.06.2018	08.06.2018	Hiệu lực

				giảng dạy; - Hợp tác nghiên cứu			
44	University of Burgundy	Pháp	MOU, MOA	Trao đổi sinh viên	10.07.2018	10.07.2018	Hiệu lực
45	SCMS Group of Educational Institute	Ấn Độ	MOU	- Giao lưu ngắn hạn; - Trao đổi sinh viên; - Thực tập.	26.07.2018	26.07.2018	Hiệu lực
46	British Council Vietnam	Anh Quốc	Service Contract	Kỳ thi APTIS	01.08.2018	01.08.2018	Hiệu lực
47	Woosong University	Hàn Quốc	MOU	Chương trình giao lưu học tập ngắn hạn	27.10.2016	27.10.2016	Hiệu lực
			Hợp đồng	Chương trình trao đổi giao lưu văn hóa	02.01.2017	02.01.2017	Hiệu lực
48	SEGI University	Malaysia	MOA	Chương trình giao lưu học tập ngắn hạn	13.03.2017	13.03.2017	
49	University of Pittsburgh	Hoa Kỳ	MOA	Chương trình giao lưu học tập quốc tế (PLUS 3 VIETNAM)	10.12.2016	10.12.2016	Hiệu lực
50	Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA)	Anh Quốc	MOU	- Cung cấp thông tin văn bằng ACCA và FIA cho sinh viên UEF; - Quảng bá hình ảnh UEF thông qua các hoạt động có liên quan do ACCA Việt Nam tổ chức; - Cập nhật thông tin cộng tác giữa 2 bên tới sinh viên ngành kế toán & cơ hội nghề	04.10.2016	04.10.2016	Hiệu lực

				nghiệp cho các chuyên viên trong ngành kế toán.			
51	Troy University	Hoa Kỳ	MOA	- Trao đổi giảng viên; - Trao đổi sinh viên; - Hợp tác phát triển các chương trình học thuật	27.10 .2016	14.10. 2016	Hiệu lực
52	Virginia International University	Hoa Kỳ	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Trao đổi tài liệu học thuật; - Hợp tác tổ chức hội thảo chuyên đề.	20.12 .2016	12.12. 2016	Hiệu lực
53			Phụ lục	Quỹ Học tập/Học bổng	21.12 .2016	28.12. 2016	Hiệu lực
54	Global Degree Vietnam Company Limited - Global Degree		Hợp đồng	Tuyển sinh viên học tập tại University of Southern Queensland (USQ)	05.01 .2017	05.01. 2017	
55	IDP Education (Vietnam) Limited Company		MOA	Hợp đồng đối tác IELTS IDP	03.01 .2017	03.01. 2017	Hiệu lực
56	Universidad Catolica San Antonio De Murcia (UCAM)	Tây Ban Nha	MOA	- Trao đổi giảng viên & sinh viên; - Tổ chức các chương trình song bằng; - Trao đổi thông tin, tài liệu học thuật; - Tổ chức các chương trình liên kết nghiên cứu khoa học; - Tổ chức các chương trình liên kết; - Các chương trình trao đổi khác cả 02 bên cùng quan tâm.	'18.1 0.201 7	13.03. 2017	Hiệu lực

57	Taiwan Industry-Academia-Research for Collaboration-Integration-Development Association (IRAC)	Đài Loan	MOU	Trao đổi giảng viên và sinh viên, giáo trình, công trình nghiên cứu chung, hội thảo chuyên đề và chương trình trao đổi văn hóa	20.02.2017	20.02.2017	Hiệu lực
58	Université de Cergy-Pontoise	Pháp	MOA	Trao đổi sinh viên	14.02.2017	28.02.2017	Hiệu lực
			MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Các công trình nghiên cứu chung mà cả 02 bên cùng quan tâm; - Tham gia các buổi hội thảo do đối tác tổ chức; - Trao đổi thông tin về các hoạt động nghiên cứu và xuất bản.	14.02.2017	28.02.2017	Hiệu lực
59	Centria University of Applied Sciences	Phần Lan	MOA	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Hợp tác nghiên cứu khoa học	22.03.2017	07.03.2017	X
60	British Council	Anh Quốc	Hợp đồng	Cung ứng dịch vụ APTIS	18.03.2017	18.03.2017	Hiệu lực
61	California Southern University	Hoa Kỳ	MOA	Chương trình chuyển tiếp	13.04.2017	13.04.2017	Hiệu lực
62			MOU	CalSouthern ủy quyền cho UEF trở thành Referral Agency của CalSouthern tại Việt Nam	13.04.2017	13.04.2017	Hiệu lực

			Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	18.04.2017	18.04.2017	Hiệu lực
63	Angelo State University	Hoa Kỳ	MOU	- Đẩy mạnh đào tạo và hợp tác nghiên cứu giữa 02 trường; - Đẩy mạnh phát triển trao đổi học thuật; - Chương trình liên kết và chuyển tiếp (du học, 2+2, chương trình liên kết đào tạo); ..	18.04.2017	18.04.2017	Hiệu lực
			MOA	Trao đổi giảng viên và sinh viên	18.04.2017	18.04.2017	Hiệu lực
64	City University of Seattle (CityU)	Hoa Kỳ	Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	05.06.2017	05.06.2017	Hiệu lực
65	Colorado State University	Hoa Kỳ	MOU	- Chương trình 2+2, 3+1, 1+1 ; - Phát triển các chương trình hợp tác học thuật; - Phát triển các hoạt động hợp tác nghiên cứu; - Tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do đối tác tổ chức.	14.06.2017	14.06.2017	Hiệu lực
66	University of Albany (State University of New York)	Hoa Kỳ	MOU	- Trao đổi giảng viên, cán bộ, nhân viên; - Trao đổi sinh viên/Chương trình du học; - Phát triển các hoạt động hợp tác nghiên cứu; - Phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề;	17.06.2017	17.06.2017	Hiệu lực

				- Trao đổi thông tin, tài liệu học thuật; ...			
			Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	07.07.2017	07.07.2017	Hiệu lực
67	McNeese State University (MSU)	Hoa Kỳ	Hợp đồng	Chương trình chuyển tiếp	20.06.2017	20.06.2017	Hiệu lực
68	Swiss Institute for Management & Hospitality (Swiss IM&H)	Thụy Sĩ	MOU	- Tuyển sinh; - Tổ chức các khóa học ngắn hạn; - Trao đổi giảng viên và nhân viên; - Trao đổi sinh viên; - Chương trình chuyển tiếp.	19.07.2017	19.07.2017	Hiệu lực
69	Swiss College of Hospitality Management Lenk (SHML)	Thụy Sĩ	MOU	- Tuyển sinh; - Tổ chức các khóa học ngắn hạn; - Trao đổi giảng viên và nhân viên; - Trao đổi sinh viên; - Chương trình chuyển tiếp.	19.07.2017	19.07.2017	Hiệu lực
70	Woosong University	Hàn Quốc	MOU	- Trao đổi giảng viên; - Trao đổi sinh viên; - Trao đổi thông tin, tài liệu khoa học; - Trao đổi văn hóa; - Đồng tổ chức hội nghị và các chương trình học thuật; - Phối hợp nghiên cứu & xuất bản.	05.01.2016	05.01.2016	Hiệu lực
71	Swiss School of Economics	Thụy Sĩ	MOU	- Trao đổi sinh viên; - Trao đổi giảng viên; - Phối hợp nghiên cứu và xuất bản; - Tham dự hội thảo và hội nghị chuyên đề;	08.03.2016	08.03.2016	Hiệu lực

				<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi thông tin, tài liệu khoa học; - Tổ chức chương trình giao lưu học thuật ngắn hạn; - Công nhận tín chỉ lẫn nhau. 			
72	Bangkok University	Thái Lan	MOA	Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (Thỏa thuận chung)	17.03.2016	17.03.2016	Hiệu lực
			MOA	Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện nhập học; - Danh sách môn học; - Học phí và lệ phí; 	30.05.2016	30.05.2016	Hiệu lực
73	Birmingham City University	Anh Quốc	MOU	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi giảng viên; - Trao đổi sinh viên/các chương trình du học; - Hợp tác nghiên cứu khoa học; - Phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề; - Trao đổi thông tin, tài liệu học thuật; - Thúc đẩy hợp tác các lĩnh vực 02 bên cùng quan tâm; - Thúc đẩy các thỏa thuận hợp tác khác giữa 02 bên. 	14.04.2016	14.04.2016	Hiệu lực
74	University of Gloucestershire	Anh Quốc	MOA	Chương trình liên kết đào tạo	29.10.2016	25.10.2016	Hiệu lực
75	SEGI University	Malaysia	MOA	Chương trình liên kết đào tạo Cử nhân Quản trị Du lịch Khách sạn	24.08.2016	24.08.2016	Hiệu lực

				Chương trình liên kết đào tạo Cử nhân Quản trị Kinh doanh	24.08.2016	24.08.2016	Hiệu lực
				Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	24.08.2016	24.08.2016	Hiệu lực

Ngoài ra, với định hướng quốc tế hoá chương trình đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ sinh viên, năm học 2018-2019, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với các trường đại học, các cơ sở đào tạo có uy tín trên toàn thế giới để mang đến cho sinh viên những chương trình bổ ích, có chất lượng và những trải nghiệm mới mẻ trong suốt quá trình học tập tại UEF.

Các chương trình được triển khai trong từ năm học 2018-2019 bao gồm:

- Chương trình Cử nhân quốc tế liên kết với ĐH Gloucestershire (Anh Quốc): Thực hiện tuyển sinh và đào tạo Chương trình Cử nhân quốc tế liên kết với ĐH Gloucestershire theo giấy phép số 2008/QĐ-BGDĐT (Ngành Quản trị kinh doanh và Marketing), giấy phép số 1717/QĐ-BGDĐT (Ngành Tiếng Anh và Ngôn ngữ học) và giấy phép số 1871/QĐ-BGDĐT (Ngành Quản trị khách sạn, Khu nghỉ dưỡng và Du lịch);
- Chương trình Cử nhân quốc tế liên kết với ĐH Leeds Trinity (Anh Quốc): Thực hiện tuyển sinh và đào tạo Chương trình Cử nhân quốc tế liên kết với ĐH Leeds Trinity theo giấy phép số 2424/QĐ-BGDĐT (Ngành Kinh doanh quốc tế)
- Chương trình Thạc sĩ quốc tế liên kết với ĐH Bangkok (Thái Lan): Thực hiện đào tạo Chương trình Thạc sĩ quốc tế liên kết với ĐH Bangkok theo giấy phép số 862/QĐ-BGDĐT (Ngành Quản trị kinh doanh).

Bên cạnh đó, động nghiên cứu khoa học của Khoa tiếng Anh cũng khá phong phú, có sự phối hợp viết bài với nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước cũng như có bài nghiên cứu đăng trên nhiều tạp chí uy tín trên thế giới.

PHẦN III: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo

Tên chương trình: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Mã ngành đào tạo: 8220201

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

1.1 Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Đề án được xây dựng dựa trên những căn cứ sau:

1. Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 04 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

2. Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

3. Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

4. Thông tư số 16/VBHN/BGDĐT ngày 8 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực văn bản hợp nhất Ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

5. Thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

6. Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

7. Điều kiện và khả năng của Trường Đại học Kinh tế-Tài Chính TP. HCM và nhu cầu của xã hội về chuyên ngành đào tạo;

8. Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

9. Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 về danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

10. Chương trình thạc sĩ Ngôn ngữ Anh của các trường trong nước: Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH), Trường Đại học Hà Nội và các chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Anh/Ngôn ngữ ứng dụng ở nước ngoài, bao gồm: Đại học Edinburgh (Anh) và Đại học Công nghệ King Mongkut Thonburi (Thái Lan).

11. Căn cứ việc vào ý kiến nhà tuyển dụng và học viên tiềm năng về nội dung chương trình học.

1.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung: Mục tiêu chung của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP.HCM là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Anh, có kỹ năng nghề nghiệp liên quan đến ngôn ngữ Anh và có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội về nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh.

Mục tiêu cụ thể: Những mục tiêu cụ thể được xây dựng dựa trên những mục tiêu chung như sau:

- PO1: Học viên sẽ có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Anh và giảng dạy tiếng Anh; kiến thức về văn hóa, văn học của các nước sử dụng tiếng Anh.
- PO2: Học viên sẽ có khả năng phân tích các khía cạnh của ngôn ngữ Anh, có khả năng vận dụng độc lập và sáng tạo những lý thuyết đã học vào việc giảng dạy tiếng Anh. Ngoài ra, học viên còn có kỹ năng nghiên cứu và làm việc độc lập.
- PO3: Học viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với xã hội và có ý thức học tập suốt đời.
- PO4: Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm nhiệm những công việc như sau: giảng dạy tiếng Anh ở các cấp và các trung tâm tiếng Anh, biên phiên dịch các tài liệu tiếng Anh, nghiên cứu hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo thuộc lĩnh vực ngôn ngữ Anh, đảm nhiệm các vị trí khác trong các phòng chức năng của các tổ chức, các công ty nước ngoài hay liên doanh với nước ngoài, các tổ chức, cơ quan có sử dụng tiếng Anh trong kinh doanh.
- PO5: Học viên có đủ năng lực tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, giảng dạy tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.

1.3. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp

Về kiến thức:

- PLO1: Hiểu và phân biệt được các khái niệm cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh và giảng dạy tiếng Anh.
- PLO2: Hiểu và phân biệt được các đặc điểm văn hóa, văn học của các nước sử dụng tiếng Anh.

Về kỹ năng:

- PLO3: Phân tích, so sánh và đánh giá các văn bản và công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành.
- PLO4: Vận dụng kiến thức ngôn ngữ Anh, lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh và quá trình tiếp thụ ngôn ngữ vào công việc chuyên môn.

- PLO5: Thiết kế bài giảng và tài liệu giảng dạy tiếng Anh, tổ chức và quản lý các hoạt động trong
- PLO6: Thiết kế đề thi và đánh giá kết quả học tập của người học.
- PLO7: Vận dụng kiến thức và kỹ năng về biên dịch, phiên dịch trong giảng dạy tiếng Anh.
- PLO8: Thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học chuyên sâu liên quan đến ngành ngôn ngữ Anh.
- PLO9: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, năng lực hội nhập, làm việc độc lập và làm việc nhóm vào quá trình học tập và nghiên cứu.
- PLO10: Sử dụng tin học ứng dụng (SPSS), vận dụng công nghệ vào giảng dạy tiếng Anh và ngoại ngữ 2 trong công việc chuyên môn.

Về mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- PLO11: Hoạch định, tổ chức và quản lý các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- PLO12: Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và ý thức học tập suốt đời.

2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

2.1. Kế hoạch tuyển sinh

Phương án tuyển sinh

Phương án tuyển sinh chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh tại Đại học Kinh tế-Tài chính TP. HCM kèm theo chỉ tiêu đào tạo dự kiến 5 năm đầu như sau:

Nhà trường sẽ tổ chức tuyển sinh hai đợt/năm vào tháng 5 và tháng 10 hàng năm với số lượng trung bình là 15 học viên/đợt. Cụ thể:

- Năm 2021: Xây dựng đề án, đăng ký đào tạo chương trình thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh (mã ngành: 8220201).
- Từ năm 2022-2027: Tuyển sinh 2 đợt/năm; trung bình tuyển 15 học viên/đợt.

Đối tượng dự tuyển và điều kiện tuyển sinh

Thí sinh muốn dự tuyển vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. HCM phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có bằng cử nhân chính quy ngành Ngôn ngữ Anh, Ngữ văn Anh hoặc Sư phạm tiếng Anh;
- Có bằng cử nhân chính quy chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi như: Ngôn ngữ học ứng dụng, Văn chương Anh-Mỹ, Ngôn ngữ học so sánh-đổi chiếu, Biên phiên dịch tiếng Anh, nhưng phải bổ túc kiến thức các môn học bổ

sung kiến thức để có trình độ tương đương đúng chuyên ngành trước khi thi tuyển chính thức;

- Có bằng tốt nghiệp đại học văn bằng hai, tại chức, mở rộng, chuyên tu, đào tạo từ xa đúng chuyên ngành hoặc gần với chuyên ngành đăng ký dự thi, nhưng phải bổ túc kiến thức các môn học bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương chính quy đúng chuyên ngành trước ngày thi tuyển.

Bảng 14. Danh sách các môn học bổ sung kiến thức

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Nhập môn Ngôn ngữ học	3
2	Nhập môn Ngôn ngữ học ứng dụng	3
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3

(Ghi chú: Thí sinh có thể được hội đồng xem xét miễn giảm một hoặc nhiều môn bổ sung nói trên nếu đã có học các môn này với số tín chỉ tương ứng ở bậc đại học.)

- Đạt kết quả trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh do trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM tổ chức, bao gồm những môn thi như sau:
 - **Môn chuyên ngành:** Ngôn ngữ Anh
 - **Môn Cơ bản:** Kỹ năng thực hành Tiếng Anh
 - **Ngoại ngữ 2** (tiếng Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc): Nếu thí sinh có bằng cử nhân ngoại ngữ 2 hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ 2 bậc 3/6 theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương không quá 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ thì được miễn thi môn này.

Điều kiện tốt nghiệp

Học viên tham gia vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. HCM đủ điều kiện tốt nghiệp khi:

- Hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ (gồm 60 tín chỉ) với điểm trung bình các học phần đạt từ 5.5 trở lên (thang điểm 10);
- Có điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt từ 5.5 trở lên (thang điểm 10);
- Hoàn tất luận văn thạc sĩ có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng và nộp luận văn có đính kèm bản sao kết luận của hội đồng cho trường để lưu trữ và sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện;
- Hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định;
- Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn;
- Đạt yêu cầu trình độ ngoại ngữ 2 tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

2.2. Kế hoạch đào tạo

Thời gian đào tạo toàn khóa là 18 tháng. Học viên phải hoàn tất chương trình thạc sĩ với 60 tín chỉ, gồm học phần (45 tín chỉ) và luận văn tốt nghiệp (15 tín chỉ).

Thời gian tối đa cho phép thực hiện và bảo vệ luận văn tốt nghiệp là 48 tháng (4 năm) kể từ ngày nhận quyết định nhập học.

2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo

Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn

Nhà trường thường xuyên bổ sung nhân sự có trình độ cao, được đào tạo từ các trường đại học uy tín trong và ngoài nước tham gia vào đội ngũ cán bộ giảng dạy tại Khoa Tiếng Anh. Mỗi năm nhà trường đều có kế hoạch tuyển dụng từ 3-5 giảng viên chuyên ngữ (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng, v.v.), ưu tiên các ứng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và học vị tiến sĩ. Bên cạnh đó, Khoa tiếng Anh còn khuyến khích giảng viên đăng ký học tập nâng cao trình độ ở bậc tiến sĩ các chương trình trong và ngoài nước.

Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí theo yêu cầu của kế hoạch đào tạo và tương xứng với mức thu học phí

UEF hiện có trụ sở chính tại 141-145 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh. Trường được trang bị hiện đại theo chuẩn quốc tế, đặc biệt là hệ thống phòng thực hành, phòng mô phỏng của các môn chuyên ngành và nguồn tài nguyên thư viện điện tử phong phú được kết nối với các nguồn dữ liệu bên ngoài, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu của CB, GV và SV.

Kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo (trao đổi giảng viên, sinh viên; tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo, ...), tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học.

Trường cũng đẩy mạnh nghiên cứu khoa học thông qua các chính sách khuyến khích, hỗ trợ giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học. Đồng thời, hằng năm giảng viên cơ hữu đều được cấp kinh phí hỗ trợ trình bày hoặc tham dự hội thảo chuyên ngành. Khoa tiếng Anh thường xuyên đăng ký tổ chức các hội thảo cấp trường, liên trường và hướng tới tổ chức các hội thảo chuyên ngành cấp thành phố, cấp quốc gia và quốc tế.

Trường cũng luôn tận dụng các mối liên hệ với các tổ chức giáo dục và đại học ngoài

nước để trao đổi sinh viên và giảng viên. Trường hiện liên kết đào tạo Ngành Tiếng Anh và Ngôn ngữ học với trường đại học Gloucestershire (Anh Quốc) và dự kiến trong năm 2021 sẽ mở chương trình liên kết đào tạo bậc thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh với trường Đại học Gloucestershire. Bên cạnh đó, Viện quốc tế UEF trực thuộc trường còn có mạng lưới kết nối với nhiều trường đại học trên thế giới và thường xuyên có các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên và tham gia vào các chương trình trao đổi uy tín như Erasmus+.

Kế hoạch hợp tác đào tạo với đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp.

Trường có Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp có trách nhiệm làm cầu nối giữa sinh viên/học viên và doanh nghiệp với mạng lưới kết nối hơn 200 doanh nghiệp, công ty và trường học trong nước và các đơn vị có yếu tố nước ngoài. Nhà trường, Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp và Khoa tiếng Anh luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, đào tạo gắn với thực tiễn nhằm giúp sinh viên/học viên có những trải nghiệm thực tế khi còn đang học tại trường và tạo cơ hội việc làm phong phú sau khi sinh viên/học viên tốt nghiệp.

Mức học phí/người học/năm học, khoa học: Theo quy định chung của trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh.

3. Khung chương trình đào tạo

3.1. Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. HCM được minh họa ở bảng dưới đây, bao gồm:

- Phần kiến thức chung: 10 tín chỉ
- Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành: 35 tín chỉ
 - + Các học phần bắt buộc (*bao gồm lý thuyết và thực hành*): 14 tín chỉ
 - + Các học phần tự chọn (*bao gồm lý thuyết và thực hành*): 21 tín chỉ
- Luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ

Bảng 16. Khái quát chung chương trình đào tạo

TT	Khối lượng kiến thức	Số tín chỉ		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Khối lượng kiến thức chung	10	10	0

2	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	35	29	6
	Các học phần bắt buộc	20	16	4
	Các học phần tự chọn	15	<i>Tùy chọn</i>	<i>Tùy chọn</i>
3	Luận văn tốt nghiệp	15	15	0
TỔNG CỘNG		60	54	6

3.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh

Bảng 17. Danh mục các học phần

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
A. Phần kiến thức chung *			10	10	0
PHI	6101	Triết học	4	4	0
FRA/ JPN/ KOR/ CHI	6101	Ngoại ngữ (Tiếng Pháp 1/ Tiếng Nhật 1/ Tiếng Hàn 1/ Tiếng Trung Quốc 1)	3	3	0
FRA/ JPN/ KOR/ CHI	6102	Ngoại ngữ (Tiếng Pháp 2/ Tiếng Nhật 2/ Tiếng Hàn 2/ Tiếng Trung Quốc 2)	3	3	0
B. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			35		
<i>Các học phần bắt buộc</i>			20	16	4
ENC	6101	Seminar on Thesis Writing	2	1	1
ENC	6102	Seminar on Academic Writing	3	2	1

ENC	6103	Second Language Acquisition	3	3	0
ENC	6104	Issues in Linguistics	3	3	0
ENC	6105	Issues in Applied Linguistics	3	3	0
ENC	6106	Research Methodology	3	2	1
ENC	6107	Advanced Language Teaching	3	2	1
Các học phần lựa chọn (chọn 05 trong 08 môn)			15	Tùy chọn	Tùy chọn
ENC	6108	Discourse Analysis	3	2	1
ENC	6109	Language, Culture and Society	3	3	0
ENC	6110	Literature in English Language Teaching	3	3	0
ENC	6111	Language Testing and Assessment	3	2	1
ENC	6112	Intercultural Communication	3	3	0
ENC	6113	Materials Design in English Language Teaching	3	2	1
ENC	6114	Technology in English Language Teaching	3	2	1
ENC	6115	Translation in English Language Teaching	3	2	1
C. Luận văn tốt nghiệp			15	15	0
ENC	6401	Luận văn	15	15	0
Tổng cộng:			60	54	6

* Học viên được miễn 02 học phần ngoại ngữ nếu có chứng chỉ ngoại ngữ 2 tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (Hội đồng tuyển sinh xét duyệt và trình ra Hiệu trưởng quyết định vào đầu khóa học) Chứng chỉ phải còn giá trị (không quá 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ).

3.3. Ma trận giữa học phần và chuẩn đầu ra chương trình thạc sĩ Ngôn ngữ Anh

Bảng 18. Bảng ma trận giữa học phần và chuẩn đầu ra

Mã HP	Tên HP	PLOs											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ENC6101	Seminar on Thesis Writing	X		X					X	X		X	X
ENC6102	Seminar on Academic Writing	X		X					X	X		X	X
ENC6104	Issues in Linguistics	X		X	X				X	X		X	X
ENC6105	Issues in Applied Linguistics	X	X	X	X				X	X		X	X
ENC6106	Research Methodology	X		X	X				X	X	X	X	X
ENC6103	Second Language Acquisition	X	X	X	X				X	X		X	X
ENC6108	Discourse Analysis	X		X	X				X	X		X	X
ENC6109	Language, Culture and Society	X	X	X	X				X	X		X	X
ENC6110	Literature in English Language Teaching	X	X	X	X	X			X	X		X	X
ENC6107	Advanced Language Teaching	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X
ENC6111	Language Testing and Assessment	X		X	X		X		X	X	X	X	X
ENC6112	Intercultural Communication	X	X	X					X	X		X	X
ENC6113	Materials Design in English Language Teaching	X	X	X	X	X			X	X	X	X	X
ENC6114	Technology in English Language Teaching	X		X		X	X		X	X	X	X	X

